

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC  
PHẠM LAN HƯƠNG. *Đời sống dân gian trong hoạt động bảo tàng - Nghiên cứu trường hợp Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*

*Chuyên ngành: Văn hóa dân gian*

*Mã số: 9 22 90 40*

Khám phá, tìm hiểu, bảo tồn, phát huy giá trị của đời sống dân gian là nhu cầu của cộng đồng, trong đó bảo tàng góp vai trò quan trọng. Trên cơ sở tiếp cận bảo tàng dưới góc độ nghiên cứu văn hóa, Luận án luận bàn những vấn đề lý luận và nhận thức về khai thác đời sống dân gian trong hoạt động của Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hoạt động trưng bày các nghề thủ công truyền thống, từ đó, đặt ra những vấn đề chung cho phát triển các bảo tàng trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế hiện nay. Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và *Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ Chương 2 đến Chương 4.

*Chương 2: Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình chuyển đổi đưa đời sống dân gian vào Bảo tàng (qua trưng bày về nghề thủ công truyền thống).*

Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập năm 1978, tiền thân là Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1999, Bảo tàng đã có sự thay đổi lớn, không chỉ về hình thức tên gọi mà còn về phạm vi hoạt động, nội dung trưng bày, chiến lược phát triển. Từ phạm vi hoạt động về cách mạng, Bảo tàng đã mở rộng phạm vi hoạt động thành loại hình bảo tàng tổng hợp. Sự thay đổi thể hiện rõ

trong việc nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày và các hoạt động dành cho công chúng. Bảo tàng không chỉ đầu tư cho các hiện vật, bộ sưu tập và các phần trưng bày về lịch sử đấu tranh cách mạng của thành phố Hồ Chí Minh mà còn chuyển hướng sang các khía cạnh lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố.

Nghề thủ công truyền thống và các làng nghề nói riêng, đời sống dân gian nói chung tuy chỉ là một phần nhỏ trong phạm vi hoạt động và hướng phát triển của Bảo tàng nhưng đây lại là “một phần cuộc sống” của người dân thành phố Hồ Chí Minh, do đó, Bảo tàng đã có những đầu tư cơ bản cho hoạt động trưng bày hiện hữu cũng như xác định chiến lược cho việc nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày về nghề thủ công và làng nghề trong tương lai. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, khai thác các nghề thủ công và làng nghề, Bảo tàng mới dừng lại ở việc sưu tầm, xây dựng các bộ sưu tập phục vụ trưng bày mà chưa có sự nghiên cứu sâu sắc.

Luận án chỉ ra rằng, vai trò của Bảo tàng trong việc giới thiệu và lưu giữ thể loại đời sống dân gian này sẽ hiệu quả hơn nếu Bảo tàng tiếp cận các nghề thủ công và làng nghề dưới góc độ là một thể loại đời sống dân gian với những đặc trưng của nó. Qua Bảo tàng, các thông điệp từ đời sống dân gian được truyền tải đến khách tham quan, công chúng. Ở góc độ khác, nếu thực hiện tốt việc khai thác đời sống dân gian, Bảo tàng sẽ đáp ứng được chức năng làm giàu tri thức, giáo dục và thưởng ngoạn của mình; từ đó việc bảo tồn các nghề thủ công truyền thống và các làng nghề cũng hiệu quả hơn.

*Chương 3: Các chiều tương tác trong việc thể hiện đời sống dân gian ở Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh qua trưng bày nghề thủ công truyền thống*

Quá trình đưa đời sống dân gian vào trong hoạt động của Bảo tàng là một quá trình trải nghiệm với nhiều chiều tương tác: tương tác giữa truyền thống đã định hình và thực hành ở thời điểm hiện tại; tương tác giữa chủ thể văn hóa và bảo tàng; tương tác giữa cán bộ bảo tàng với khách tham quan và các chủ thể văn hóa. Sự thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến sự thay đổi các chiều tương tác và chính những chiều tương tác này đã chuyển tải được nhiều thông điệp của Bảo tàng về việc thể hiện các đặc trưng về nhóm người, cộng đồng sáng tạo, hình thức lưu truyền, các giá trị từ các hiện vật về nghề thủ công truyền thống...

Qua các chiều tương tác cho thấy, bên cạnh những quan điểm thống nhất, đồng thuận, cũng có không ít những cách đánh giá riêng, không giống nhau về việc trưng bày, giới thiệu đời sống dân gian liên quan đến nghề thủ công truyền thống ở Bảo tàng. Luận án chỉ ra hầu hết các bên đều cho rằng, việc Bảo tàng tổ chức trưng bày, giới thiệu về nghề thủ công truyền thống là một hoạt động hết sức cần thiết và nên được tăng cường hơn nữa. Điều này giúp truyền tải và gắn kết một cách có hiệu quả những giá trị của đời sống dân gian, cụ thể ở đây là các nghề thủ công truyền thống, với cộng đồng và công chúng. Tuy nhiên, phần lớn các ý kiến cũng cho biết công tác này của Bảo tàng thời gian qua vẫn còn có những hạn chế, chưa tạo được nhiều sự hấp dẫn và hiệu quả. Trong khi đó, ở những góc nhìn riêng, mỗi bên lại đưa ra nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập.

Quá trình khảo sát thực tế của Luận án cho thấy, ngoài những nghề nhân (chủ

yếu là những bậc trung niên và cao niên, nghệ nhân có nhiều năm làm nghề) cảm thấy thích thú với xu hướng kết hợp với Bảo tàng để giới thiệu nghề thủ công truyền thống của mình và sẵn sàng hỗ trợ Bảo tàng, cũng như mong muốn Bảo tàng khai thác sâu hơn, có sự so sánh rõ hơn về những biến đổi của nghề thủ công truyền thống, thì lại có những nghề nhân khác ít hoặc thậm chí không quan tâm đến việc này. Với đối tượng khách tham quan, thông qua việc khảo sát khách tham quan ở nhiều độ tuổi, giới tính và trình độ khác nhau, tác giả nhận thấy ở độ tuổi càng lớn thì nhu cầu tham quan Bảo tàng lại càng giảm. Trong khi đó, đây là nhóm có xu hướng gìn giữ các giá trị văn hóa tinh thần cao hơn các nhóm đối tượng còn lại song phải chăng các trưng bày và các chương trình dành cho công chúng của Bảo tàng không phù hợp hoặc chưa hướng tới nhóm đối tượng này. Còn trong vai trò của những người tổ chức và thực hiện, các cán bộ Bảo tàng nhận định mức độ trưng bày, giới thiệu nghề thủ công truyền thống thời gian qua của Bảo tàng phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của đơn vị. Cách thức trưng bày và nội dung thuyết minh về nghề thủ công truyền thống cơ bản là hợp lý và có hiệu quả. Tuy nhiên, theo họ, Bảo tàng cũng cần điều chỉnh và bổ sung thêm một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng trưng bày, giới thiệu hơn nữa.

Ở khía cạnh khác, tác giả luận án cho rằng các nhà quản lý và cán bộ Bảo tàng chưa nhìn nhận hết giá trị tri thức của hiện vật. Đây là lý do bức tranh phác họa nghề thủ công truyền thống ở Thành phố còn nhiều góc khuất. Việc mô tả đơn thuần về các nghề thủ công chưa toát lên được các ý nghĩa và thông điệp mà các nghề thủ công - đời sống dân gian muốn thể hiện. Tuy

nhiên, tổng thể việc trưng bày, giới thiệu nghề thủ công truyền thống ở Bảo tàng đã mang lại những giá trị và ý nghĩa tích cực. Dù vậy, công tác này vẫn còn có những hạn chế, rõ nhất là việc khai thác thông tin, câu chuyện (giá trị tri thức) từ các hiện vật, làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng truyền tải và kết nối đời sống dân gian với công chúng và cộng đồng.

*Chương 4: Những vấn đề đặt ra từ thực tế việc thể hiện đời sống dân gian ở Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*

Đời sống dân gian là một quá trình với nhiều hình thức khác nhau. Ở góc độ nghiên cứu, đó là quá trình lịch sử, văn hóa, xã hội bởi nó gắn kết với đời sống con người. Ở góc độ nghiệp vụ bảo tồn di sản, đó là quá trình của việc tư liệu hóa, diễn giải, bảo tồn và phát huy để nhận diện, phân loại, gìn giữ. Ở góc độ các cặp phạm trù tương tác, đó là sự qua lại giữa truyền thống và đổi mới, giữa tính liên tục và thay đổi để thấy được quy luật dân gian. Và ở bất kỳ quá trình nào, bối cảnh, môi trường, không gian văn hóa luôn là yếu tố gắn liền với đời sống dân gian. Theo tác giả, đời sống dân gian, cụ thể trong luận án này

là các nghề thủ công truyền thống và Bảo tàng, nên được nhìn nhận từ các góc độ: nguyên tắc, bản sắc, hiệu quả và các vấn đề. Vấn đề đặt ra ở đây là cách thức trưng bày, diễn giải để tái hiện lại các nghề thủ công trong Bảo tàng. Bảo tàng đã giới thiệu tổng quan về các nghề thủ công truyền thống, các làng nghề và một số nghề thủ công nổi bật qua các hình ảnh, bài viết, hiện vật,... Tuy nhiên, việc tái hiện thông qua trưng bày này mới chỉ dừng lại ở việc mô tả cơ bản. Trưng bày gồm có nguyên liệu và dụng cụ của các nghề thủ công mà không có sự giới thiệu cách xử lý nguyên liệu và sử dụng dụng cụ đó. Điều này cho thấy vẫn vắng bóng chủ thể của thể loại đời sống dân gian - nhân vật chính gắn với hiện vật và chủ đề trưng bày. Vì vậy, Bảo tàng cần triển khai các hoạt động chuyên nghiệp, bài bản, hướng đến cộng đồng thiết thực hơn, sâu sắc hơn, có thể từ chính đời sống dân gian của cộng đồng.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) năm 2020.

*QT.*

*(tiếp theo trang 63)*

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm, TS. Đặng Xuân Thanh nhấn mạnh, những kết quả đã đạt được của các dự án đầu tư cho hệ thống thư viện Viện Hàn lâm đã giúp kết nối toàn bộ hệ thống thư viện Viện Hàn lâm về mô hình quản trị trên cơ sở các phần mềm chuyên dụng, có uy tín, đồng thời, giao nhiệm vụ cho Viện Thông tin KHXH, với tư cách là cơ quan quản lý Thư viện KHXH - thư viện trung

tâm trong hệ thống thư viện Viện Hàn lâm; giao nhiệm vụ cho các thư viện thành viên, cho Ban Kế hoạch - Tài chính về công tác tham mưu, triển khai và phối hợp triển khai các dự án, kế hoạch hướng đích phát huy hiệu quả mọi nguồn lực thông tin - thư viện phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác và hội nhập quốc tế của Viện Hàn lâm trong bối cảnh chuyên đổi số, trong sự nghiệp hiện đại hóa thư viện.

*MD.*